

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 10 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuẩn

Ông Dương Thành Huynh

Bà Thạch Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Luyến, Kiểm sát viên

Ông Huỳnh Văn Xoài, Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST - HS, ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

Lê Tuấn K (tên gọi khác: BB), sinh ngày 30/3/2000 tại thành phố H; Nơi cư trú: Số 36/5 ấp B, xã B, huyện H, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ họ tên và bà Lê Kim H, sinh năm 1981; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2018 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Nguyễn Văn T, sinh ngày 31/7/1996 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Số 85/1 đường N, tổ 18, khu phố 2, phường P, quận T, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974;

Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2018 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Trương Tuấn K, sinh ngày 29/5/1999 tại thành phố H; Nơi cư trú: Số 9/4B ấp B, xã B, huyện H, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ họ tên và bà Trương Thị Hồng X, sinh năm 1981; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/11/2018 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Phan Thị Dạ Th, sinh ngày 16/8/1998 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Số 52, xóm 2, xã P, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2018 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Tuấn K, Nguyễn Văn T, Trương Tuấn K và Phan Thị Dạ Th: Luật sư Nguyễn Văn N – Văn phòng luật sư Giang Minh Châu, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho các bị cáo theo chỉ định. (vắng mặt)

- Người bị hại:

1/ Ông Trần Công H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số 590, Khóm 4, phường 7, thành phố T, tỉnh T; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 124, Khóm 2, phường 5, thành phố T, tỉnh T. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Số 52, xóm 2, xã P, huyện T, tỉnh B; (vắng mặt do đã bỏ đi khỏi địa phương)

2/ Bà Trương Thị Hồng X, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 9/4B ấp B, xã B, huyện H, thành phố H; (có mặt)

3/ Bà Lê Kim H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 36/5 ấp B, xã B, huyện H, thành phố H; (có mặt)

4/ Ông Ngô Văn B, sinh năm 1971. Nơi cư trú: A12/1 đường M, ấp 1, xã L, huyện B, thành phố H. (có mặt)

5/ Bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp S, xã L, huyện C, tỉnh T; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

6/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp S, xã L, huyện C, tỉnh T; (vắng mặt do đã bỏ đi khỏi địa phương)

7/ Ông Đặng Thanh H (L), sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

8/ Ông Tăng T1H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Khóm 3, phường 5, thành phố T, tỉnh T; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

9/ Bà Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp S, xã L, huyện C, tỉnh T. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 11/2018, 04 bị cáo BB, T, K và Th từ thành phố H đi xe khách xuống thành phố T, tỉnh T chơi và T điện thoại cho bạn là Đặng Thanh H (L), sinh năm 1994, ngụ ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T thì được H1 mời cả nhóm về nhà chơi 02 ngày. Sau đó, 04 bị cáo đến nhà trọ “PT” thuộc xã N,, huyện C, tỉnh TT thuê 02 phòng trọ để nghỉ, khi dọn đồ qua vào phòng trọ BB nhặt được 01 cây dao dài 33cm, phần cán dao bằng gỗ có đường kính lớn nhất là 03cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, mũi nhọn và có một cạnh sắc bén, đường kính lớn nhất phần lưỡi là 04cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt trước bàn phím bị hư hỏng, mặt sau không có nắp, điện thoại không có lắp sim tại phòng trọ không có người ở bỏ vào ba lô cất giữ. Trong thời gian ở đây, do không có tiền tiêu xài nên các bị cáo nhờ H1 tìm chỗ làm thuê để có tiền đi về thành phố H. Nghe xong, H1 hỏi K có chịu quan hệ tình dục đồng tính lấy tiền không thì K đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 10/11/2018, H1 giới thiệu T và K đến gặp Trần Công H, sinh năm 1971, cư trú số 590, khóm 4, phường 7, thành phố T đang ở phòng trọ số 02 nhà trọ MT thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh T để K quan hệ tình dục đồng tính với H.

Trưa ngày 11/11/2018, T nói lại cho BB biết việc nhìn thấy H có nhiều tài sản như 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 150i, màu đen, biển số 84C1-10443; 01 máy tính bảng hiệu Apple, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh và H có đeo một nhẫn vàng đính hột đá màu trắng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, BB, T và K bàn bạc nhiều cách để lấy trộm tài sản, T đưa ra ý kiến dùng thuốc mê làm H bất tỉnh rồi lấy tài sản, phân công BB về thành phố H lấy tiền và tìm mua thuốc mê, các bị cáo còn lại tiếp tục ở nhà trọ chờ BB quay trở lại. Đến ngày 12/11/2018, chủ nhà trọ PT không cho ở vì không trả tiền phòng nên cả ba bị cáo K, T và Th đến nhà trọ “161” thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh T thuê 02 phòng trọ ở thì BB xuống và cho biết là không mua được thuốc mê. Lúc này, T, BB và K bàn cách giết chết H để lấy tài sản, Th không đưa ra ý kiến nhưng lên tiếng ủng hộ “Nếu em là con trai em cũng giết ông H trong lúc quan hệ”. Nghe vậy, BB đưa ra ý kiến trong lúc K quan hệ đồng tính thì T sẽ dùng tay siết cổ H cho đến khi bất tỉnh rồi lấy tài sản, T nói có cây dao để làm gì, trong lúc T siết cổ thì K sẽ dùng dao đâm H nhưng BB không đồng ý vì cho rằng K ốm yếu và không có bản lĩnh đâm chết H. Cuối cùng, BB phân công K sẽ dùng gỏi bịt mặt dè mạnh không cho H la, còn T là người trực tiếp cầm dao đâm. Lúc này, T nói H còn có một người con nuôi ở chung phòng trọ tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1991, ngụ số 124, khóm 2, phường 5, thành phố T, tỉnh T và T1 cũng có một xe

gắn máy nhãn hiệu Raider nên sau khi giết chết H thì sẽ giết luôn cả T1 mới lấy được tài sản thì cả nhóm đồng ý.

Kế hoạch thống nhất, T và K đến phòng trọ trực tiếp đâm chết H và T1 rồi lấy tài sản, còn BB và Th thì ở tượng đài phường 8, TP. T chờ cùng mang tài sản cướp được về TP. H, cụ thể: Nếu chỉ giết một mình H thì T và BB sẽ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH 150i, còn K và Th sẽ đón xe khách về thành phố H; Nếu giết cả H và T1 thì cả 04 bị cáo sẽ đi hai xe mô tô của H và T1 và mang số tài sản vừa cướp được về thành phố H tìm nơi tiêu thụ. Số tài sản cướp được, ban đầu dự định sẽ chia thành 03 phần, T 01 phần, K 01 phần, BB và Th chung 01 phần, nhưng do Th không đồng ý nên thống nhất chia đều. Thấy kế hoạch đã được bàn kỹ lưỡng và thống nhất nhưng vẫn chưa thực hiện nên Th nhiều lần hối thúc BB, T và K “Mấy anh làm nhanh đi rồi về Sài Gòn chứ ở đây em chán quá”. Để kế hoạch sớm thực hiện, khoảng 12 giờ ngày 13/11/2018, BB cùng Trương Tuấn K đến phòng trọ của H để xem xét tình hình tại khu vực phòng trọ có thực hiện được kế hoạch như đã bàn trước hay không. Sau khi quan sát, BB quyết định thực hiện nên tìm cách cho K và T sớm tiếp cận H. Do đó khoảng 14 giờ cùng ngày, BB và K đến phòng trọ tìm gặp H để hỏi cho K và T ngủ nhờ một đêm, ý định tạo cơ hội cho T và K giết chết H như đã bàn bạc trước đó thì ông H đồng ý nhưng nói còn bận đi đám, có gì H sẽ gọi điện sau. Khoảng 19 giờ cùng ngày, BB, T, K và Th đi đến khu vực tượng đài thuộc phường 8, thành phố T, tỉnh T ngồi chờ điện thoại của H. Tại đây, BB lấy cây dao trong ba lô ra đưa cho T bỏ vào trong cái ba lô màu đen rồi tiếp tục ngồi chờ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H gọi điện nên T và K mang theo ba lô có đựng cây dao đi bộ đến phòng trọ của H, còn BB và Th ở lại khu vực tượng đài ngồi chờ như kế hoạch đã định. Khi đến phòng trọ, T và K thấy H đang ngồi xem máy vi tính, còn T1 thì đang nằm trên nệm dưới nền gạch phòng khách, chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SH của H thì dựng trong phòng, cập vách tường bên trái (hướng từ cửa chính nhìn vào), không thấy xe máy hiệu Raider của T1.

Lúc này, H kêu T và K đi vào bên trong phòng ngủ, khi vào phòng T để cái ba lô ở góc phòng bên trái sau đó lên nệm trải dưới nền gạch nằm sát tường, K nằm kế T, riêng anh H thì đi ra phía sau phòng trọ tắt đèn rồi vào phòng đóng cửa lại và lên nệm nằm ngoài cùng phía bên trái K. Khoảng 10 – 15 phút sau, K ngồi dậy cởi áo và ra nằm bìa để H nằm giữa. Sau đó, H tự cởi quần của mình ra khỏi người để K dùng miệng hôn từ rốn xuống dương vật của H, còn T thì chồm người lấy dao từ trong ba lô ra vào khe hở giữa nệm và vách tường rồi quay sang dùng miệng hôn từ phần ngực lên mặt của H. Được một lúc, thấy H không đề ý, T nháy mắt ra hiệu hành động, hiểu ý T nên K chồm dậy dùng hai tay cầm cái gối đè chặt vào mặt H để H đừng la, cùng lúc T lấy dao cầm trên tay phải đâm liên tục nhiều nhất theo hướng từ trên xuống vào vùng ngực của H. Do bị đâm trúng, H vùng vẫy hất văng K ra cạnh cái tủ kiếng và đứng dậy thì T tiếp tục cầm dao xông đến đâm, H dùng hai tay chụp lấy tay phải của T giằng co khu vực từ trên nệm xuống nền gạch và đẩy mạnh làm T té vào tủ kiếng làm vỡ cánh cửa tủ, đồng thời kêu cứu. Lúc này, K đứng dậy chạy đến mở cửa phòng chạy thoát ra ngoài, H vừa truy hô vừa chạy ra khỏi phòng thì T tiếp tục cầm dao

xông vào đâm, H chụp lấy tay phải của T giằng co, T vùng mạnh làm phần lưỡi dao trúng vào cánh tay trái của H thêm một nhát nữa, T cầm dao chạy đến tiếp tục đâm nhưng H chụp lấy tay cầm dao của T và van xin “Đừng đâm nữa, để chú cho tiền”, vừa nói H vừa chạy ra hướng phòng khách. Lúc này, mọi người ở khu vực phòng trọ truy hô chạy đến nên T bỏ chạy ra cửa sau phòng trọ, bỏ cây dao vào thùng nước trong nhà vệ sinh rồi leo lên hàng rào ra ngoài chạy bộ đến nhà trọ “161” gặp chủ nhà trọ Trần Văn N, sinh năm 1983, ngụ ấp S, xã L, huyện C nói là bị té xe và xin vào lấy quần áo thay. Sau đó, T đi bộ ra hướng tượng đài thì gặp và nhờ H1 chở đến tượng đài. Trên đường đi, T nói do có mâu thuẫn nên bị cáo đã dùng dao đâm H bị thương nhẹ ở tay thì bị H1 la mắng và chở T đến tượng đài rồi đi về nhà ngủ. Khi gặp BB và Th, T nói kế hoạch thất bại nên cả 03 bị cáo nhanh chóng đón xe khách về thành phố H trốn.

Riêng Trương Tuấn K sau khi chạy ra khỏi phòng trọ của H được khoảng 20 mét thì bị một số người dân và anh Tăng T1 H, sinh năm 1974, ngụ khóm 3, phường 5, TP.T bắt giữ giao chính quyền địa phương, còn H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy - thành phố H đến ngày 17/11/2018 thì xuất viện. Đến ngày 15/11/2018, Cơ quan điều tra công an tỉnh T đã bắt khẩn cấp Lê Tuấn K, Nguyễn Văn T và Phan Thị Dạ Th khi các bị cáo đang lẩn trốn tại xã B, huyện H, thành phố H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/TgT ngày 06/3/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Công H là 10%.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) máy tính bảng (Ipad) nhãn hiệu Apple, kiểu máy MC983LL/A, số sê ri: DN6FMOSWDKNW; 01 (Một) chiếc nhẫn vàng có đính hột đá màu trắng, bên trong in số “12” và “M16K”; 01 (Một) cây dao có tổng chiều dài 33cm, phần cán dao bằng gỗ có đường kính lớn nhất là 03cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, có mũi nhọn và một cạnh sắc bén, đường kính lớn nhất phần lưỡi là 04cm; 01 (Một) cáo ba lô màu đen, mặt sau có hai quay đeo, mặt trước có viền màu trắng và in chữ adidas màu trắng; 01 (Một) cái gối nằm có bao gối bằng vải nỉ màu xanh có hoa văn màu nâu, trên gối có thêu chữ EVERONS màu vàng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt trước bàn phím bị hư hỏng, mặt sau không có nắp, điện thoại không có lắp sim, số IMEI 1: 353705070386526, số IMEI 2: 353705070386534; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ - đen, mặt trước bàn phím đã cũ, mặt sau nắp màu đen viền màu đỏ, điện thoại không có lắp sim, số IMEI 1: 301014153200735, số IMEI 2: 301014153200743; 01 (Một) cái quần lửng màu xám, phần lưng quần có dòng chữ Fashion, quần có hai túi phía trước, hai túi phía sau, phần mặt trước hai bên ống quần có đính nhiều vết bẩn (nghỉ là máu). Quá trình điều tra Cơ quan Công an đã giao trả lại cho bị hại Trần Công H: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SH 150i màu đen, biển số 84C1 – 104.43, số máy 0137024KTGE1, số khung: 08A08F214047 (xe đã qua sử dụng); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, số Imel 1: 867253022242587 số Imel 2: 867253022242595 (điện thoại đã qua sử dụng).

Tại kết luận giám định số 1013/C09B ngày 14/02/2019 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố H kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng có đính hột đá màu trắng, bên trong in số “12” và “M16K” có hàm lượng Vàng (Au) 68,34%, khối lượng 8,8581 gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS ngày 19/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 150i, màu đen, biển số 84C1-10443; 01 máy tính bảng (Ipad) nhãn hiệu Apple, kiểu máy MC983LL/A, số sê ri: DN6FMOSWDKNW; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh; 01 chiếc nhẫn vàng có đính hột đá màu trắng, bên trong in số “12” và “M16K” có tổng giá trị là: 74.600.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo các bị cáo Lê Tuấn K (BB), Nguyễn Văn T, Trương Tuấn K và Phan Thị Dạ Th về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm a, g, o khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình và điểm a, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận vì muốn có tiền tiêu xài nên tiến hành bàn bạc và thực hiện kế hoạch giết chết bị hại Trần Công H, Nguyễn Minh T để cướp tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 150i, màu đen, biển số 84C1-10443; 01 máy tính bảng hiệu Apple, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, 01 nhẫn vàng đính hột đá màu trắng trị giá 74.600.000 đồng. Khi bàn bạc kế hoạch thì phân công bị cáo Trương Tuấn K và Nguyễn Văn T trực tiếp thực hiện việc giết bị hại và cướp tài sản, đối với bị cáo Lê Tuấn K và Phan Thị Dạ Th sẽ chờ tại điểm hẹn để cùng nhau đem tài sản cướp được đi tiêu thụ và số tiền bán được tài sản sẽ chia đều ra 04 phần cho từng bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã thể hiện sau khi 04 bị cáo cùng bàn bạc nhiều cách thức và cuối cùng đi đến thống nhất giết chết ông H và ông T1 để cướp tài sản thì khoảng 23 giờ ngày 13/11/2018 tại phòng trọ số 02 nhà trọ “Minh Trí” thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh T, bị cáo Trương Tuấn K dùng gói đề lên mặt để ông H không la còn T dùng cây dao là loại hung khí nguy hiểm đâm Trần Công H nhiều nhát, mục đích là giết chết H và T1 để cướp tài sản gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 150i, màu đen, biển số 84C1-10443; 01 máy tính bảng hiệu Apple, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, 01 nhẫn vàng đính hột đá màu trắng theo kế hoạch trước đó trị giá 74.600.000 đồng nhưng bị H chống trả truy hô nên các bị cáo bỏ chạy, còn H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy – TP. Hồ Chí Minh với tỷ lệ thương tật 10%, như vậy việc ông H không chết và chưa thực hiện hành vi giết ông T1, không cướp được tài sản là do khách quan nằm ngoài ý thức chủ quan, động cơ, mục đích của các bị cáo. Với những hành vi khách quan và ý thức chủ quan đã đủ căn cứ quy kết các bị cáo Lê Tuấn K, Nguyễn Văn T, Trương Tuấn K và Phan Thị Dạ Th phạm tội “Giết người” và

“Cướp tài sản” theo điểm a, g, o khoản 1 Điều 123 và điểm a, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo. Sau khi phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, g, o khoản 1 Điều 123; điểm a, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 55; Điều 57; bị cáo Dạ Th áp dụng Điều 54 cho 02 tội, 03 bị cáo còn lại được áp dụng Điều 54 về tội “Cướp tài sản”; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tuấn K 13-14 năm tù về tội “Giết người”, 5-6 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 18-20 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 15/11/2018; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 13-14 năm tù về tội “Giết người”, 5-6 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 18-20 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 15/11/2018; xử phạt bị cáo Trương Tuấn K 12-13 năm tù về tội “Giết người”, 5-6 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 17-19 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 14/11/2018; xử phạt bị cáo Phan Thị Dạ Th 7-8 năm tù về tội “Giết người”, 4-5 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 11-13 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 15/11/2018. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đặt ra yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (Một) cây dao có tổng chiều dài 33cm, phần cán dao bằng gỗ có đường kính lớn nhất là 03cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, có mũi nhọn và một cạnh sắc bén, đường kính lớn nhất phần lưỡi là 04cm; 01 (Một) cáo ba lô màu đen, mặt sau có hai quay đeo, mặt trước có viền màu trắng và in chữ adidas màu trắng; 01 (Một) cái gối nằm có bao gối bằng vải nền màu xanh có hoa văn màu nâu, trên gối có thêu chữ EVERONS màu vàng; 01 (Một) cái quần lửng màu xám, phần lưng quần có dòng chữ Fashion, quần có hai túi phía trước, hai túi phía sau, phần mặt trước hai bên ống quần có dính nhiều vết bẩn (nghỉ là máu). Đối với các vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt trước bàn phím bị hư hỏng, mặt sau không có nắp, điện thoại không có lắp sim, số IMEI 1: 353705070386526, số IMEI 2: 353705070386534; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ - đen, mặt trước bàn phím đã cũ, mặt sau nắp màu đen viền màu đỏ, điện thoại không có lắp sim, số IMEI 1: 301014153200735, số IMEI 2: 301014153200743, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và gửi quan điểm bào chữa cho các bị cáo như sau: Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Lê Tuấn K, Nguyễn Văn T,

Trương Tuấn K và Phan Thị Dạ Th về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo điểm a, g, o khoản 1 Điều 123 và điểm a, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có trình độ học vấn thấp, là con em trong gia đình lao động nghèo, không có việc làm ổn định và thiếu sự quan tâm, giáo dục từ cha mẹ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; hành vi phạm tội của các bị cáo đều chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt nhẹ nhất của từng tội danh cho các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật để các bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng.

Qua quan điểm tranh luận của Vị đại diện Viện kiểm sát, nội dung bản luận cứ của người bào chữa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Tuấn K: bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi bị cáo gây ra, bị cáo xin lỗi bị hại, xin lỗi gia đình bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn T: bị cáo xin lỗi bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Tuấn K: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Thị Dạ Th: bị cáo xin lỗi bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Vị Luật sư bào chữa cho các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có lý do và có gửi luận cứ nêu quan điểm bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo cũng đồng ý xét xử vắng mặt luật sư. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn N vắng mặt do bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ và không trình báo cho các cơ quan tiến hành tố tụng biết, vì vậy không tổng đạt được các văn bản tố tụng và xét thấy việc vắng mặt của hai người này cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 291, khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1] Tại phiên tòa hôm nay, 4 bị cáo đã khai nhận khi thấy bị hại Trần Công H có nhiều tài sản có giá trị thì các bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông H, nên các bị cáo Lê Tuấn K, Nguyễn Văn T, Trương Tuấn K bàn bạc nhiều cách thức để cướp tài sản và cuối cùng tất cả đều thống nhất là giết chết ông H, ông T1 để cướp tài sản. Bị cáo Lê Tuấn K phân công bị cáo Trương Tuấn K sẽ dùng gỏi bịt mặt đè mạnh không cho H la, còn bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp cầm dao đâm và thực hiện đúng theo kế hoạch, riêng bị cáo Lê Tuấn K và bị cáo Phan Thị Dạ Th thì ngồi đợi tại điểm hẹn (tượng Đài) để khi cướp được tài sản trong đó có xe SH của ông H thì bị cáo Lê Tuấn K và bị cáo Nguyễn Văn T sẽ chạy xe về Sài Gòn, còn bị cáo Phan Thị Dạ Th và bị cáo Trương Tuấn K sẽ đi xe khách về, còn nếu cướp được cả xe của ông T1 thì cả 4 bị cáo cùng chạy về Sài Gòn, cùng nhau đem tài sản chiếm đoạt được đem đi bán chia nhau tiền để tiêu xài. Lời khai này với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán với nhau không thay đổi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản hiện trường, lời khai của bị hại, người có liên quan, nhân chứng và các chứng cứ khác đã thu thập. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng xác định lời khai tại cơ quan điều tra là do các bị cáo tự khai, tự do trình bày và xác định là lời khai đúng, không bị ép buộc hay dùng nhục hình, bị xúi giục hay dụ dỗ. Do đó, có đủ cơ sở xác định lời khai của các bị cáo là khách quan, trung thực và trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã có dự mưu trước, bàn bạc kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể trước, cấu kết chặt chẽ từ giai đoạn chuẩn bị thực hiện, hưng khí để thực hiện hành vi đến khi thực hiện tội phạm và cuối cùng là bán tài sản chia nhau. Trong vụ án này bị cáo Lê Tuấn K đóng vai trò chủ mưu, cầm đầu; bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp thực hiện hành động thực hiện tội phạm; bị cáo Phan Thị Dạ Th mặc dù không có ý kiến nhưng vẫn tham gia cùng bàn bạc với các bị cáo khác và âm thầm tiếp nhận đồng ý kế hoạch đã đưa ra để thực hiện, đồng thời kích động, thúc đẩy các bị cáo còn lại thực hiện tội phạm và thỏa thuận chia tài sản sau khi cướp được. Các bị cáo đã hành động thực hiện các hành vi nhưng hậu quả giết chết ông H, ông T1 và cướp tài sản chưa xảy ra là do yếu tố khách quan, nằm ngoài mong muốn, kế hoạch, động cơ và mục đích của các bị cáo là giết các bị hại nhằm cướp tài sản để có tiền tiêu xài, giá trị các loại tài sản mà các bị cáo định cướp có giá trị 74.600.000đ, đây là kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm có tổ chức, đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự về tội danh “Giết người” và “Cướp tài sản”. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo các bị cáo Lê Tuấn K, Nguyễn Văn T, Trương Tuấn K và Phan Thị Dạ Th về tội “Giết người” với 3 tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, g, o khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” với 2 tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về khung hình phạt và tội danh.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy

định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Đồng cơ, mục đích các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã bàn bạc cùng nhau thực hiện hành vi giết bị hại để cướp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là xâm phạm đến hai khách thể rất quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ là quyền được sống của con người, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, các bị cáo nhận thức và hiểu biết rất rõ hành vi giết người và cướp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý dự mưu thực hiện. Trong cùng một khoảng thời gian mà các bị cáo phạm hai tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, trong mỗi tội danh đều có nhiều tình tiết định khung tăng nặng thể hiện các bị cáo rất xem thường pháp luật, mặc dù tuổi đời còn trẻ nhưng các bị cáo không lo lao động mà sống cuộc sống lang thang, không nghề nghiệp và khi thực hiện tội phạm từ giai đoạn chuẩn bị đến khi thực hiện hành vi, tiêu thụ tài sản cướp được chia nhau thì các bị cáo bàn tính kế hoạch rất chu đáo, phân vai cụ thể, lựa chọn thời điểm, thời cơ, điều kiện, hoàn cảnh để thực hiện tội phạm kỹ càng, giá trị tài sản định cướp là 74.600.000đ. Từ đó cho thấy hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đến an ninh trật tự ở địa phương và tạo ra sự hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bất bình, sự phẫn uất cao độ trong dư luận xã hội. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh chống loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, đánh giá áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo để đảm bảo tính áp dụng hình phạt khách quan, toàn diện, đúng với hành vi của từng bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành thật khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình, trình độ học vấn thấp; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại như bị cáo Lê Tuấn K số tiền là 8.000.000đ, bị cáo Nguyễn Văn T số tiền là 6.000.000đ, bị cáo Trương Tuấn K số tiền 15.000.000đ; riêng bị cáo Trương Tuấn K có nhiều người tham gia cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cần được xem xét cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như phân tích trên, do các bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Về tội “Cướp tài sản”, Hội đồng xét xử nhận thấy hậu quả chưa xảy ra do đó cũng cần áp dụng Điều 54 cho 4 bị cáo và áp dụng Điều 54 cho bị cáo Phan Thị Dạ Th về tội “Giết người” để xét xử các bị cáo mức hình phạt ở khung nhẹ liền kề.

Đối với xe máy hiệu Raider, tại thời điểm gây án T1 không có đem đến phòng trọ của H nên các bị cáo không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chiếc xe này là có căn cứ.

Đối với Trần Văn N cho các bị cáo thuê 02 phòng trọ và cho Nguyễn Văn T vào nhà trọ lấy đồ thay vào rạng sáng ngày 14/11/2018 nhưng không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không đặt ra vấn đề xử lý là có cơ sở.

Đối với Đặng Thanh H có hành vi chở bị cáo Nguyễn Văn T đến tượng đài và nghe T nói do cựa cãi đã đâm H bị thương nhẹ ở tay chứ không biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự là chính xác, phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: 01 (Một) cây dao có tổng chiều dài 33cm, phần cán dao bằng gỗ có đường kính lớn nhất là 03cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, có mũi nhọn và một cạnh sắc bén, đường kính lớn nhất phần lưỡi là 04cm; 01 (Một) cáo ba lô màu đen, mặt sau có hai quai đeo, mặt trước có viền màu trắng và in chữ adidas màu trắng; 01 (Một) cái gối nằm có bao gối bằng vải nền màu xanh có hoa văn màu nâu, trên gối có thêu chữ EVERONS màu vàng; 01 (Một) cái quần lửng màu xám, phần lưng quần có dòng chữ Fashion, quần có hai túi phía trước, hai túi phía sau, phần mặt trước hai bên ống quần có dính nhiều vết bẩn (nghỉ là máu). Đây là các vật chứng liên quan đến vụ án, giá trị sử dụng không lớn và có vật chứng người chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt trước bàn phím bị hư hỏng, mặt sau không có nắp, điện thoại không có lắp sim, số IMEI 1: 353705070386526, số IMEI 2: 353705070386534; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ - đen, mặt trước bàn phím đã cũ, mặt sau nắp màu đen viền màu đỏ, điện thoại không có lắp sim, số IMEI 1: 301014153200735, số IMEI 2: 301014153200743 của bị cáo Lê Tuấn K, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu nhận lại, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên tịch thu bán đấu giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm luật sư bào chữa cho các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Lê Tuấn K, Nguyễn Văn T, Trương Tuấn K và Phan Thị Dạ Th phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Căn cứ: điểm a, g, o khoản 1 Điều 123; điểm a, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 55; Điều 57; Điều 58; bị cáo Phan Thị Dạ Th được áp dụng Điều 54 cho cả hai tội, 3 bị cáo Lê Tuấn K, Nguyễn Văn T, Trương Tuấn K được áp dụng Điều 54 cho tội “Cướp tài sản” và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn K 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”, 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Lê Tuấn K phải chấp hành là 18 (mười tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 15/11/2018;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”, 5 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành là 18 (mười tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 15/11/2018;

Xử phạt bị cáo Trương Tuấn K 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, 5 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Trương Tuấn K phải chấp hành là 17 (mười bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 14/11/2018;

Xử phạt bị cáo Phan Thị Dạ Th 7 (bảy) năm tù về tội “Giết người”, 4 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Phan Thị Dạ Th phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 15/11/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây dao có tổng chiều dài 33cm, phần cán dao bằng gỗ có đường kính lớn nhất là 03cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, có mũi nhọn và một cạnh sắc bén, đường kính lớn nhất phần lưỡi là 04cm; 01 (Một) áo ba lô màu đen, mặt sau có hai quai đeo, mặt trước có viền màu trắng và in chữ adidas màu trắng; 01 (Một) cái gối nằm có bao gối bằng vải nỉ màu xanh có hoa văn màu nâu, trên gối có thêu chữ EVERONS màu vàng; 01 (Một) cái quần lửng màu xám, phần lưng quần có dòng chữ Fashion, quần có hai túi phía trước, hai túi phía sau, phần mặt trước hai bên ống quần có dính nhiều vết bẩn (nghi là máu).

Tịch thu bán đấu giá dùng vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, mặt trước bàn phím bị hư hỏng, mặt sau không có nắp, điện thoại không có lắp sim, số IMEI 1: 353705070386526, số IMEI 2: 353705070386534; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ - đen, mặt trước bàn phím đã cũ, mặt sau nắp màu đen viền màu đỏ, điện thoại không có lắp sim, số IMEI 1: 301014153200735, số IMEI 2: 301014153200743.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Tuấn K, Nguyễn Văn T, Trương Tuấn K, Phan Thị Dạ Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với các bị hại, người bào chữa cho các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện H, tp H;
- CA quận T, tp H;
- CA huyện T, tỉnh B;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành